

MÂU LÊ ĐÀ LA NI CHÚ KINH

Hán dịch : Không có tên người dịch
Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu Tập Phạn Chú : HUYỀN THANH

Nếu muốn thọ trì Mật Lê Đà La Ni (Mùle dhàranii_ Căn Bản Tổng Trì) được oai nghiệm, cần phải giữ gìn ba nghiệp cho thật thanh tịnh . Sau đó tìm nơi có tháp Xá Lợi rồi chọn ngày lành tháng tốt từ ngày mồng Một cho đến ngày Rằm, hoặc dùng ngày mồng Một cũng được, nếu lấy ngày Rằm là tốt nhất . Dùng nước thơm tắm gội mặc quần áo mới sạch, tùy sức cúng dường Chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang ...v...v... đốt 49 ngọn đèn và Thời hoa (Hoa tùy theo mùa) cúng dường . Cần ăn Tam Bạch Thực mỗi ngày nhiều quanh Tháp và Mạn đà la, đi một vòng tụng một biến như vậy mỗi 108 biến, đến giờ ngủ nghỉ thì ngủ trước Tháp, khi gần sáng sẽ thấy Chư Phật, Bồ Tát hiện ra trong mộng, được như vậy thì tất cả nguyện cầu đều được đầy đủ .

Lại tụng Đà La Ni này mỗi ba vạn biến, ngũ nghiệp trọng tội đều được tiêu trừ, nếu trì Đà La Ni này cầu hiệu nghiệm, không được khởi Tham, Sân, Si, xa lìa các dục nhiễm ; chỉ có chuyên nhất như vậy, trì tụng thấy đều mau chứng nghiệm . Nếu mỗi ngày tụng 108 biến, hết thấy việc mong cầu không gì không được, các độc không hại, độc trùng không dám cắn, không bị nước trôi, không bị lửa đốt, tật bệnh không sanh, cho dù trong nước có các giặc giã tai họa cũng không hại được ; cho đến mắt, mũi, tai, lưỡi, miệng, răng, các thân phần đều không tật bệnh, hết thấy các ác không thể hại . Nên biết Đà La Ni này có oai thần rất lớn, hay trừ hết thấy mọi việc sợ sệt, hay diệt hết thấy gốc rễ các tội, giữ gìn các thứ công đức, đầy đủ các hạnh Ba La Mật cho đến hay khiến mau thành Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề . Nếu trên đỉnh núi cao trì tụng, các loại chúng sanh nơi đó, nhìn thấy Đàn và Chú sư, thấy đều xả bỏ Báo thân, mãi mãi không còn đọa vào ba đường ác . Nếu trong Thiên Miếu tụng chú này, tất cả các Thần đều lại phụng trọng . Nếu ở trong ao Ròng tụng chú này, các Ròng đều lại phụng trọng .

Nếu trước Mặt trời tụng chú này, Nhật Thiên tử lại phụng trọng .

Nếu ở trước tượng Kim Cang tụng chú này, Kim Cang hiện thân ban cho các nguyện .

Nếu chú Xương Bồ 8000 biến mà ăn thấy Yết La Xà, nói ra điều gì đều không dám trái .

Nếu chú Hồ Thúc 8000 biến đem ngậm trong miệng, hay khiến mọi người thấy đều hoan hỷ, nói gì bảo gì thấy đều làm theo .

Nếu chú Bạch Giới Tử 8000 biến vãi lên không trung, hay khiến ác phong, ác vũ (bão, lụt), sấm, sét, các thứ tai họa đều hết .

Nếu chú muối 800 biến mà ăn hay khiến các ngoại đạo, kẻ ác tâm, ác tâm tiêu trừ đều lại quy y .

Nếu chú Bạch Giới Tử, mỗi biến mỗi kêu tên Yết La Xà, và thiêu mẫn 800 biến hay khiến Yết La Xà trong hang động cùng quyến thuộc ra nghinh đón .

Nếu chú An Tức Hương 8000 biến thiêu, xông người bị quỷ nhập, liền tự nói tên, Chú sư bảo gì đều không dám trái .

Nếu muốn cầu mưa lấy phân trâu xanh làm một con Rồng có ba đầu, dùng màu đỏ tô vẽ, làm một Đàn vuông, đài cao, bằng phẳng tùy ý mà làm, dùng màu xanh mà sơn, để Rồng trên Đàn, bốn góc đàn để bốn bình nước thơm và bốn thứ hương đốt : một là Huân Lục Hương, hai là Chiên Đàn Hương, ba là Tô Hợp Hương, bốn là An Tức Hương ; lại ngoài Đàn làm một đàn nhỏ chu vi bốn khuỷu, dùng ngưu phản mà xoa đắp lên mặt, bốn góc để bốn bình nước : một bình hòa Sữa, một bình hòa Lạc, một bình hòa Cháo sữa, một bình hòa Yên Chi, trong đàn đốt tám ngọn đèn, dùng hoa màu đỏ rải khắp đàn để trang nghiêm, mỗi góc để mỗi mũi tên, dùng lụa năm màu cột chuôi tên lại, dùng năm màu cột nơi đầu mũi tên, dùng bảy loại lúa rải trong đàn, dùng năm màu tô vẽ trang nghiêm nơi đàn, dùng các thứ hoa quả theo mùa dâng cúng trong đàn . Chú sư ngồi xoay mặt về hướng Đông, chú Bạch Giới Tử 8000 hột mỗi chú lia đầu Rồng một cái, như vậy mẫn 8000 biến bốn phương mây kéo lại tuôn mưa xối xả, từ đó về sau các loại Rồng đều phụng trọng .

Nếu mưa quá nhiều, chú Bạch Giới Tử 800 biến ném vào nơi có Rồng, mưa liền dứt . Khi làm Pháp, không được nói năng .

Nếu khi cầu mưa, gặp gió mạnh, gió dữ, sấm chớp làm chướng không mưa được, dùng cây Khư Đà La làm một cái Quyết (cây cọc nhọn) đóng bên nơi có Rồng, hết thấy chướng nạn đều tiêu tan .

Nếu cầu mưa bị các chướng nạn, khiến không mưa được, ở trong đàn vẽ một Tỳ Na Dạ Ca lấy 108 hột Bạch Giới Tử, mỗi hạt chú một biến ném nơi Tỳ Na Dạ Ca, mẫn 108 biến hay khiến các chướng nạn đều bị cột trói, không thể làm chướng ngại được, liền đổ mưa xuống . Việc xong dùng Sữa rửa tượng Tỳ na Dạ Ca rất là hoan hỷ, từ đó về sau hết thấy điều cầu xin đều được như ý . Người trì chú thân thè và quần áo cần phải rất là thanh tịnh .

Căn bản Đà La Ni Công Đức nói sơ lược như sau :

☐ Na ma tát ra bà đát tha nghiệt đa nẫm ô úm tỳ bố ra yết bệ ma ni bà lộ bệ đát tha đát ra thiết nễ ma ni ma ni, tô bát ra bệ tỳ vị lê sa yết ra cam sa lê hỏ hồng hỏ hồng thập phạ ra thập phạ ra ra bột đà tỳ lộ kiết đế cự hê da địa sắc sĩ đa yết bệ sa ha .

NAMAHI SARVA TATHAGATANAMI_ OMHI VIPULA GARBHE MANI PRABHE TATHAGATA_ NIDAR'SANE MANI MANI SUPRABHE VIMALE

SÀGARA GAMBHIRE HÙMĪ HÙMĪ JVALA JVALA BUDDHÀ VILOKITE GUHYA ADHISĪTĪA GARBHE_SVÀHÀ

Thứ đến nói Mâu Lê Đại Mạn Đà La Công Đức, nếu tụng mãi mười vạn biến được thấy hết thấy Chư Phật, tụng mãi hai chục biến thấy tất cả Bồ Tát hành địa, tụng mãi ba chục vạn biến được vào tất cả Mạn Đà La trì hết thấy chú đều hiệu nghiệm . Tụng mãi bốn chục vạn biến được làm Vua trong hàng trì chú . Tụng mãi năm chục vạn biến, được thấy hết thấy cung A Tu La . Tụng mãi sáu chục vạn biến được thấy tất cả Phục tàng trong lòng đất . Tụng mãi bảy chục vạn biến được thấy tất cả việc ba đời . Tụng mãi tám chục vạn biến người này liền được Bảo Hải Tam muội. Tụng mãi chín chục vạn biến được Chư Phật Chánh hạnh Diệu giác địa . Tụng mãi trăm vạn biến được hết thấy Chư Phật thọ ký Bồ Đề . Nếu người phạm Ngũ nghịch Vô Gian các tội tụng chú này mười vạn biến, các tội như trên đều được tiêu trừ được vào bất thối, lại biết được hết thấy tâm niệm thiện ác của kẻ khác, lại được Nhãn căn thanh tịnh, Nhĩ căn thanh tịnh, Tỷ căn thanh tịnh, Thiệt căn thanh tịnh, Thân căn thanh tịnh, Ngũ căn thanh tịnh để tự trang nghiêm . Tụng mãi mười vạn biến được các công đức như trên đã nói, tiêu diệt hết thấy các tội cho đến trăm vạn biến, hai mươi vạn biến trong mỗi số tùy theo được vô lượng vô biên công đức, các công đức bội thặng như trên gấp trăm ngàn lần .

Lại nữa tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo sạch mới dùng Thạch lựu bỏ trong đồ bằng đồng giã hòa nước để trước Phật, dâng cúng ba món Bạch Thực từ mồng Tám cho đến ngày Rằm, tụng chú mãi mười vạn biến tô Càn đặc (Thạch lựu) hiện ra ba tướng, nếu uống đem bôi nơi trán tùy ý đi đến đâu đều được, làm Vua trong hàng trì chú . Nếu Khói hiện lấy bôi nơi trán, nhỏ vào mắt liền thấy nơi chỗ của mười phương Chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, tất cả các Ma không dám dùng mắt ác mà ngó, tất cả các phát yếu đều được đầy đủ, tất cả công đức thấy đều thành tựu . Lại nếu hiện tướng Lửa dùng bôi nơi trán liền được Thập Phạm Ra Ni Tam muội . Trong 33 cõi Trời được tối thắng, mọi việc đều tự tại .

Lại nếu trên đỉnh núi tụng một vạn biến, ở nơi Diêm Phù trong các thành vua trong các chủng tộc, được đại tôn trọng . Nếu vào trong chỗ có Rồng tụng 8000 ngàn biến, tất cả Rồng đều cung kính tôn trọng . Nếu chú Bạch Giới Tử 8000 biến ném lên hư không tức liền có mưa, tất cả các Rồng đều thuận phục . Nếu ngày ngày tụng chú này, công đức quá báo không thể nghĩ bàn, không thể nói hết được .

Lại dùng cái bồn sạch đựng đầy nước sạch, tùy nơi chỗ ở có các thứ hoa quả cây cối, lấy các ngọn non mềm bỏ vào trong bồn, lại lấy Nhân Sâm, Càn Đà Bà La Phạ, Bạch Giới Tử, Hoa Uất Kim, Chiên Đàn ...v...v... như vậy các thứ dược vật đều bỏ vào trong nước chú một vạn biến, các bệnh tật trong thế gian lấy nước này mà uống và tắm rửa, các bệnh thấy đều tiêu trừ cho đến các tội thấy đều tiêu diệt, còn khiến người khác làm yểm đảo đều tiêu, mọi người đều cung kính tôn trọng, đều là do sức chú và thuốc, lại khiến người này có đại oai đức . Nếu bị lác ghẻ các thứ điên cuồng, uống nước và tắm rửa các thứ ác nghiệp đều dứt . Nếu đàn bà không con, uống và tắm rửa nước này sẽ có con . Nếu bị các việc xấu ác, vô phước làm gì đều không được, uống và tắm rửa nước này, cầu mong điều gì đều được xứng ý .

Bấy giờ Thế Tôn lại nói công đức của Tâm Đà La Ni :

Úm ma ni bạt chiết lật hồ hồng .

OMĪ MANĪ VAJRE HŪMĪ

Lại nói Tùy Tâm Đà La Ni :

Úm ma ni đạt lệ hồ hồng phân tra

OMĪ MANĪ DHÀRE HŪMĪ PHATĪ

Lại nói công đức Ô Bà Ra Đại Mạn Đà La

Nếu tụng mãi một vạn biến Tỳ Na Dạ Ca, quyền thuộc của Ma, Ác thần, các quỷ đều thuận phục ôm chân Chú sư cầu xin tha mạng và nói rằng :”Có bảo điều gì thầy đều làm theo” . Nếu tụng mãi hai vạn một ngàn biến trong các chú Thiên đều được tôn trọng các Rồng đều lại cung kính thuận phục . Tụng mãi ba vạn biến, hết thấy Dạ Xoa, Ác quỷ, Thần đều thuận phục làm theo . Tụng mãi năm vạn biến, các việc mong cầu không kể gần xa, tùy theo tâm niệm đều được xứng ý, ở trong Dục giới, trong A Tu La, trong các loài chúng sanh làm các việc thầy đều tin thuận . Nếu tụng mãi tám vạn biến, hết thấy Kim Cang, quyền thuộc bộ tộc đều đến trước mặt nghe theo lời sai khiến . Nếu tụng mãi chín vạn biến, hết thấy Bồ Tát hoan hỷ hộ niệm . Tụng mãi mười vạn, trong mộng Chư Phật hiện thân dạy rằng : “ Thiện nam tử có nguyện điều gì đều được viên mãn, mười phương cõi Phật tùy ý mà đến, hết thấy các chú và các Pháp, người đều được thành tựu . Chúng ta thọ ký cho người quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, hết thấy công đức, hết thấy quả báo, người đều đầy đủ .

Ô Bà Ra Đại Mạn Đà La công đức lần lượt như sau :

☐ Tọa Chú :

Ô úm ma ni quân trà lợi hồ hồng hồ hồng sa ha

OMĪ MANĪ KUNĪDĪALI HŪMĪ HŪMĪ SVÀHÀ

☐ Kiết Đàn Chú :

Úm ma ni tỳ xá duệ đà ra đà ra hồ hồng ô hồng sa ha

OMĪ MANĪ VIJAYE DHÀRA DHÀRA HŪMĪ HŪMĪ SVÀHÀ

Nếu Kiết đàn tụng chú này, chú Bạch Giới Tử bảy biến rải trong đàn .

☐ Kiết Giới Mười Phương Chú :

Ô hồng thập phạ ra chân đa ma ni, lô chất lạc nễ hồ hồng hồ hồng phân tra

OMĪ JVALA CINTAMANĪ RUCIRÀ'SYANĪ HŪMĪ HŪM PHATĪ

Nếu Kiết Giới lấy nước hòa Bạch Giới Tử chú 800 biến rải hấp mười phương

☐ Phục (Cột trời) hết Thấy Tỳ Na Dạ Ca Chú

Ô hồng mạt ni bà ra bà ra bà nê ha ra ha ra hô hồng phẩn tra sa ha

OMĪ_MANĪ PRABHAVATI HARA HARA HŪMĪ HŪMĪ_SVÀHÀ

Nếu muốn xua đuổi các Tỳ Na Dạ Ca chướng nạn, lấy tro hòa nước chú 21 biến tán rải khắp 10 phương, tất cả Tỳ Na Dạ Ca đều bị cột trời, không thể làm chướng nạn được .

☐ Kết Hộ Thân Chú :

Ô úm bạt chiết ra ma ni, để sắc tra để sắc tra hô hồng hô hồng phẩn tra

OMĪ_VAJRA MANĪ TISĪTĪA TISĪTĪA HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

Nếu muốn hộ thân tụng chú nơi hai tay bảy biến chà lên đầu .

☐ Kết Tịnh Y Chú :

Ô úm ma ni tỳ bố lạc địa lạc địa lạc hô hồng phẩn tra

OMĪ_MANĪ VIPULE DHIRI DHIRI HŪMĪ PHATĪ

☐ Tẩy Thủ Diện Chú :

Ô úm tỳ địa do bạt đề yết ra yết ra ma ha ma nê hô hồng hô hồng phẩn tra

OMĪ_VIDYU VATI HARA HARA MAHÀ MANĪ HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

Muốn rửa mặt và tay, chú nước rửa tay, mặt và rải nơi thân .

☐ Tẩy Dục Chú :

Ô úm tô nê lệ ma ra thuật để ha ra ha ra bạt bà hàm tát lê hô hồng hô hồng sa ha

OMĪ_SUNIRMALA ‘SUDDHE HARA HARA BHARA MAMĪ ‘SIRE HŪMĪ HŪMĪ_SVÀHÀ

Nếu khi muốn tắm gội, chú Bạch Giới Tử hòa nước 108 biến mà tắm .

☐ Chú Y Chú (Mặc y) :

Ô úm ma ni đa lê hô hồng hô hồng phẩn tra

OMĪ_MANĪ DHÀRE HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

☐ Chú Sách (Dây) :

Ô úm địa lệ địa lệ ti ma ra gia lệ hô hồng hô hồng phẩn tra

OMĪ_DHIRI DHIRI VIMALA KARI HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

☐ Chú Hoa :

Ô úm tát bà đất tha nghiệt đa bộ xá ma nê hô hồng hô hồng phẩn tra

OMĪ_SARVA TATHÀGATA PÙJA MANĪ HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

☐ Chú Hòa Hương Nê Đàn (Hòa bột hương) :

Ô úm tát bà đất tha nghiệt đa kiên trà mặt nễ sa bạt ma ni hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_SARVA TATHĀGATA GANDHA MANĪ SPHARANĪA HŪMĪ HŪMĪ

☐ Chú Đốt Hương :

Ô úm kế phiệt lặc đa mặt nễ a bát ra câu tra tô bạt ra ni tì ca trí hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_JVALITA MANĪ ABHRAKUTĪA SPHARANĪA HŪMĪ HŪMĪ

☐ Chú Đốt Đèn :

Ô úm xá phạ lệ đa ca lê đa bát lê hỏ hồng hỏ hồng phẩn tra

OMĪ_JVALITA KRĪTA BALE HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

☐ Chú Thí đồ ăn uống cho các Thiên Thần :

Ô úm bát ra phạt ra a yết ra phạt đễ sa ra sa ra hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_PRAVARA AGRAVATI SARA SARA HŪMĪ HŪMĪ

☐ Chú Hiến Chư Thiên Cánh Mễ (Bột gạo) :

Ô úm ma ha mặt ni bộ lệ đã đà ra đà ra hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_MAHĀ MANĪ PŪRAYA DHĀRA DHĀRA HŪMĪ HŪMĪ

Mỗi ngày lấy Cánh Mễ chú dâng cúng Thiên Thần

☐ Chú Dâng Hiến Đồ Ăn Uống :

Ô úm ma ha mặt ni tì mặt ni hỏ hồng hỏ hồng bạt ra bạt ra hỏ hồng

OMĪ_MAHĀ MANĪ VIMANE HŪMĪ HŪMĪ BHARA BHARA HŪMĪ

☐ Chú Đốt Lửa :

Ô úm thập phiệt lê sa mẫu ra ca na mẫu đà ra nễ hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_JVALE SPHURA GAGANA PRATĀRANĪI HŪMĪ HŪMĪ

☐ Chú Dây Màu Trắng :

Ô úm a rô chất lệ ma nễ bát ra bá ra đa hỏ hồng

OMĪ_ARUCIRE MANĪ PRAVARTTĀYA HŪMĪ

Chú dây bảy biến giảng làm giới đàn

☐ Chú Kết Già :

Ô úm bạt chiết ra bạt nễ ca, ca kê đễ lệ chỉ lê hỏ hồng hỏ hồng phẩn tra

OMĪ_VAJRAPĀNĪI KANAKAMĪ TELE KARE HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

☐ Chú Xâu Chuỗi :

Ô úm tô bát ra phiệt đê đa tĩ kê ma nê ma nê sa ha

OMĪ SUPRAVARTTITA VEGE MANĪ MANĪ SVÀHÀ

☐ Chú Bắt Đầu Cột Tâm :

Ô úm kê bát ra bà đát tha da đa bá nộ xà bá kê tha ra tha ra hỏ hồng hỏ hồng ma nê ca na nê sa ha

OMĪ GAHĪ SARVA TATHÀGATA VÀYU JAVA GAHĪ TARA TARA HÙMĪ HÙMĪ MANĪ KANANE SVÀHÀ

☐ Chú Thỉnh Hết Thủy Như Lai :

Ô úm tô tĩ bố ra bát ra phạ lị đồ lô đồ lô hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ SUVIPULA PRAVARE DHURU DHURU HÙMĪ HÙMĪ

☐ Chú Giác Ngộ Như Lai :

Ô úm tát bà đát tha nga đa nẫm bà da xá phệ đát ra đát ra hỏ hồng ma ni ca na ninh sa ha

OMĪ SARVA TATHÀGATANÀMĪ VÀYU JAVE TARA TARA HÙMĪ MANĪ KANANE SVÀHÀ

☐ Chú Thỉnh Bồ Tát :

Ô úm tát tĩ bố ra bà đà nê ha ra hỏ hồng

OMĪ VIPULA VADANE HARA HÙMĪ

☐ Chú Thỉnh Chư Thiên và Long :

Ô úm a tĩ tam ma da bạt chiết lê đà ra đà ra ô hồng

OMĪ ABHISAMAYA VAJRE DHÀRA DHÀRA HÙMĪ

☐ Chú Thỉnh Tứ Thiên Vương :

Ô úm ma nê tĩ ca bá đê ô hồng

OMĪ MANĪ VEGAVATI HÙMĪ

☐ Chú Kiết Hộ :

Ô úm du bà ma ni hô rô hô rô hỏ hồng

OMĪ SUBHA MANĪ HULU HULU HÙMĪ

☐ Chú Nhập Đàn Trì Tụng :

Ô úm tát ra bà đát tha nga đa bạt chiết lê nê đà ra đà ra hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ SARVA TATHÀGATA VAJRINĪ DHÀRA DHÀRA HÙMĪ HÙMĪ

☐ Chú Đưa Tiễn :

Ô úm tì ra tì ra thời duệ da da na bà hê nê ra hồng ra hồng hồ hồng

OMĪ_VĪRA VĪRAJIYE GAGANA VĀHINI LAHU LAHU HŪMĪ

☐ Chú Đưa Chư Thiên :

Ô úm tát ra bà đa tha da đa khuất ra lê địa đê sa mặt ra tì ca đê xuyết ra xuyết ra hồ hồng sa ha

OMĪ_SARVA TATHĀGATA KŪLA LODITE SMARA VIGATE JVALA
JVALA HŪMĪ_SVĀHĀ

☐ Chú đưa tiễn Hiền Thánh xong cầu Hộ Niệm Ô úm mặt ni tô hồng bà nê tì ca phạ đê lạc xoa đa mẫn hồ hồng

OMĪ_MANĪI SUMBHANI VEGAVATI RAKSĪA TUMAMĪ HŪMĪ

Mâu Lê Đại Mạn Đà La này ở nơi Lê Đại Mạn Đà La, Ô Bà Ra Đại Mạn Đà La công năng của ba chú chỉ nói sơ lược, nếu nói rộng không thể cùng tận, y ba chú làm Pháp xong (tức là Căn bản Tâm và Tùy Tâm chú) tùy ý cầu nguyện trước, cần tụng mẫn 800 biến . Trước cần hiểu rõ các Pháp sự đầy đủ, sau đó làm các Pháp mới hiệu nghiệm . Nếu hay như vậy thọ trì, các tội nặng trong đường sanh tử thấy đều tiêu trừ, phiền não khô kiệt, mau được vô thượng Bồ đề không có nghi, tinh tấn tu hành mau chứng Phật quả, từ đây cho đến khi thành Phật công đức vô cùng, dùng tâm hoan hỷ để tụng trì liền được địa Bất thối . Ở trong thế gian hay chuyển hết thấy Pháp luân . Ô Bà Ra Đại Mạn công đức như vậy .

Liên nói chú rằng :

☐ Ô úm ma ni đà lê hồ hồng phẩn tra

OMĪ_MANĪI DHĀRE HŪMĪ PHATĪ

Lại nữa, khi vào Đàn dùng nước thơm rải khắp khiến thanh tịnh . Chú rằng :

☐ Ô úm ma ha tì bố ra bát ra đê sắc sĩ đa tát đê a tì tiên giá ma na ca tát ra bà đát tha da đa da tì lệ kế bạt ra bạt ra tam bạt ra hồ hồng hồ hồng

OMĪ_MAHĀ VIPULA PRATISĪTĪITA SIDDHE ABHISĪMĪCA MANAKA
SARVA TATHĀGATA ABHISĪEKAI BHARA BHARA SAMBHARA HŪMĪ
HŪMĪ

Khi vào đạo tràng lấy một chung nước thơm chú xong rải vậy hay khiến các dơ uế đều thanh tịnh trang nghiêm đầy đủ xong mới vào đạo tràng .

☐ Chú Kết Tòa Liên Hoa :

Ô úm mâu nê ma nê bát ra bà phạt lê cư hê bạt đằm ma ni bà ra tì sa ha

OMĪ_ MUNI MANĪ PRAVARE GUHYA PADME MANĪ PRABHE _
SVÀHÀ

Khi bảy giờ Phạt Chiết Ra Bán Da từ tòa đứng dậy hướng về phía Phật, chắp tay cung kính bạch Phật rằng : “ Cúi mong Thế Tôn nói đầy đủ các Pháp sự đầy đủ”

Bảy giờ Thế Tôn bảo Kim Cang rằng : “ Nếu có người tu hành Pháp này thường thường niệm tụng Mẫu Lê Mạn Đà La (Ba Chú : Căn bản, Tâm và Tùy Tâm) tinh tấn không gián đoạn, thường thường cúng dường Kim Cang, cúng dường Quan Thế Âm Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, ngày ngày dùng hương nê xoa đất, đốt các danh hương, các thứ hoa thơm cúng dường 10 phương Chư Phật , Bồ Tát, ngày ba thời chí tâm lễ bái đối trước 10 phương Chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, cầu xin sám hối, chí thành cầu xin cho được linh nghiệm .

Lại nữa ông nên lắng nghe, lúc sám nguyện xong cần nên biết .

Ấn thứ nhất : Trước ngồi kết già ngay thẳng, dùng tay làm Mẫu Đà La, cánh tay phải co lại ngón thực áp ngón cái, duỗi ba ngón kia ; tay trái để trên tay phải, để nơi tim nghĩ đến Phật không cho tán loạn, tưởng Phật dùng sức từ bi hộ niệm, quán như vậy không sai khác . Tụng chú 21 biến .

☐ Ô úm tát ra bà đát tha nghiệt đa y lợi đạt ma nê thập phạ ra gia nê a tỉ sắc đa da hổ hồng

OMĪ_ SARVA TATHÀGATA HRĪDAYA MANĪ JVALATE AVISĪTĪYA
HŪMĪ

Kết ấn này là ấn Mẫu của 10 phương Chư Phật, được công đức lớn nơi Vô Thượng Bồ Đề, nếu có người trong hàng hà sa kiếp dùng bảy báu trang nghiêm cúng dường vô tận chớ được phước báo trăm ngàn vạn lần không bằng một phần công đức kết ấn và trì chú này . Ông phải biết, nếu muốn kết ấn cần phải tắm rửa mặc quần áo sạch, lấy Long Nãi Hương, Đàn Hương, Uất Hương bôi hai tay, sau đó cung kính kết ấn làm Pháp, hay khiến các ác nghiệp đều tiêu trừ . Nếu có người bệnh gần chết thấy được ấn này liền được khỏi bệnh lại thêm sống lâu . Ấn này oai lực công đức như vậy, do đó có tên là Phật Tâm Ấn .

Ấn thứ nhì : Tay trái co lại giữa lòng bàn tay, co ngón Vô danh và ngón út, ngón cái đè đầu hai ngón trên để nơi tâm hơi co các ngón, mắt mở hé hơi nhú mày, răng cắn môi dưới tự quán thân mình, nhất tâm niệm Phật, tụng chú 21 biến .

☐ Ô úm tát ra bà đát tha da đā bát ra tì ra ca ra ma nê hổ hồng

OMĪ_ SARVA TATHÀGATA PRAVARA UGRA MANĪ HŪMĪ

Kết ấn này không khác được Pháp Tạng của 10 phương Chư Phật, được vào tất cả Mạn Đà La, nhiếp hết thầy quyến thuộc của Chư Phật, người này trong trăm ngàn kiếp các tội nặng thầy đều diệt hết, cũng như kết 10 phương Chư Phật đàn ấn không khác .

Nếu có chướng nạn ở trong 10 phương hoặc Ma, Ác long, Tì Đát Dã Đà La ...v...v... như bị Chú sư đập đầu không khác, các loại Ma như bị lửa đốt, các loài trong

10 phương làm các chương nạn, Chú sư niệm Phật kết ấn này, các loài đều bị té nhào cầu xin tha mạng. Ngay khi đó các loài thấy ấn nghe chú thấy đều được lợi ích, tiêu trừ tâm ác được đại phước tự, do nghĩa như vậy nên gọi là Nhất Thiết Phật Tâm Ấn.

Ấn thứ ba : Co tay phải, ngửa bàn tay để nơi gôi, co ngón giữa cùng ngón cái dựa nhau hơi đầu thân, lại co tay trái chống nơi hông, ngón cái đè thân ngón giữa và ngón vô danh duỗi ngón trở và ngón út, mở mắt lớn dùng tâm Từ bi Tam muội, không có niệm khác thân tâm không động. Tụng chú :

☐ Ô úm tát ra bà đát tha da đa a ti tam bột đà bạt chiết lê hồ hồng hồ hồng

OMĪ_SARVA TATHĀGATA ABHISAMĪBUDDHA VAJRE HŪMĪ HŪMĪ

Nếu kết ấn này, 10 phương Chư Phật đều vui vẻ ngợi khen cho thêm công đức, hết thấy Chư Phật đều nhiếp hộ, cũng như mẹ hiền săn sóc con thơ. Hết thấy Thánh Hiền đều nói rằng : “ Phật tử ! Nay ông tu tập Pháp này là được làm con của Chư Phật, trăm ngàn na do tha cu chi hằng hà sa Chư Phật đều hoan hỷ, dùng tâm hoan hỷ nhiếp thọ cho người, do nghĩa trên đây, nên biết ấn này cùng Chư Phật không khác ; do đó tên ấn này được gọi là Quảng Đại Ma Ni Bí Mật Ấn.

Ấn thứ tư : Chắp tay lại co ngón giữa, ngón vô danh, ngón cái nhập vào lòng bàn tay, duỗi hai ngón út, để nơi tâm hơi cúi đầu cong thân, nương lòng mảy, mở to mắt một lòng tưởng Phật, khởi lòng từ bi với hết thấy chúng sanh, niệm niệm nối nhau không cho tán loạn, lại đưa ấn lên đánh, khi kết ấn tụng chú :

☐ Hồ hồng, hồ hồng phân tra

HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

Khi muốn xả ấn tụng chú :

☐ Ô úm tát ra bà đát tha da đa a địa sắc đát ma nê hồ hồng hồ hồng phân tra

OMĪ_SARVA TATHĀGATA ADHISĪTĪANA MANĪ HŪMĪ HŪMĪ PHATĪ

Như vậy kết hộ có đại oai lực do đó có tên Cư Hê Na Ma Mẫu Đà Ra Đại Ma Ni Chu Biến Trụ Bí Mật Ấn.

Ấn thứ năm : Muốn kết ấn ngồi kết già ngay thẳng, chắp tay buộc tâm tự tưởng thân mình như Kim Cang không khác. Liền dùng tay Kim Cang tự xoa nơi đánh, ỏi tự đánh xuống đến chân nghĩ như thế này : “ Nguyên thân này mau ngồi ở 10 phương cũng như Kim Cang, cũng như thân Phật”. Nguyên xong, chắp tay kết ấn : hai ngón cái, hai ngón trở đầu dính nhau, hai ngón giữa xoa nhau trong lòng bàn tay, duỗi thẳng hai ngón vô danh, hai ngón út xoa nhau hơi co nhập vào lòng bàn tay, dùng ấn chấm đất và hai đầu gôi, lại đánh đi xuống xoa khắp thân, để ấn nơi rún, hai cánh tay như hướng về trước, cúi đầu tụng chú :

☐ Ô úm tát ra bà đát tha yết đa bát ra bá ra ma ni rô chỉ lệ hồ hồng hồ hồng phân tra

OMĪ_SARVA TATHĀGATA PRAVARA MANĪ RUCIRE HŪMĪ HŪMĪ
PHATĪ

Do kết ấn này, chung quanh chỗ ngồi khắp 10 phương đều là Kim Cang, người này như được chỗ ngồi của Chư Phật, các loài Ác ma, Ác tâm không tin Phật, không thể thấy được người này . Do đây mà gọi là Nhất Thế Chư Phật, Kim cang Sư Tử Tọa Ấn .

Ấn thứ sáu : Ngồi kết già, chấp tay, co hai ngón út khiến lưng dựa nhau, co hai ngón cái vịn bên tiết thứ nhất của hai ngón út, hia ngón vô danh xoa nhau co lại áp nơi lưng hai ngón cái, co hai ngón giữa lưng dựa nhau, bên thân áp hai ngón vô danh, hai ngón trở rời nhau . Tụng chú :

☐ Ô úm tát ra bà đát tha yết đa tì bố ra tam bà tì hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_SARVA TATHĀGATA VIPULA SAMBHAVE HŪMĪ HŪMĪ

Khi kết ấn này, 68 ngàn hằng hà sa số Chư Phật đều thọ ký cho người này mau được chứng nghiệm . Do đó mà ấn có tên Ma Ha Mẫu Đát Ra A Thế Da Mẫu Đạt Ra Nâm .

Ấn thứ bảy : Chắp hai tay đè nơi tim, tay phải để trên, ngón cái và ngón trở thẳng, lại đưa tay trái nắm ngón như hoa sen giữa bàn tay phải để trên hoa sen, quán từ bi, Tụng chú :

☐ Úm tát ra bà đát tha yết đa tam ma da ma nễ bạt chiết lê hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_SARVA TATHĀGATA SAMAYA MANĪ VAJRE HŪMĪ HŪMĪ

Hết thầy Chư Phật kết ấn này để Chuyển Pháp luân, kết ấn thời 10 phương 6 thứ chân động . Do nghĩa này có tên là Nhất Thiết Chư Phật Chuyển Pháp Luân Ấn .

Ấn thứ tám : Trước ngồi kết già, chân phải đè chân trái, ngón cái chân trái chạm đất, tay phải mở phân nửa để nơi hông trái, để ngang qua rún, co ngón trở nắm ngón cái như vòng tròn, giữa lòng bàn tay tụng chú :

☐ Ô úm bát ra bà đát tha yết đa chiết duệ phạt chiết duệ a chiết đa phạt chiết lê hỏ hồng hỏ hồng

OMĪ_SARVA TATHĀGATA JAYE VIJAYE AJITA VAJRE HŪMĪ HŪMĪ

Khi kết ấn này 10 phương các ma và kẻ làm chướng nạn đều ấn mất không làm hại được, oan gia trái chủ đều phải qui phục, hết thầy tội nghiệp đều tiêu trừ . Do đó ấn có tên là A Bà Ra Thất Đa Mẫu Đạt Ra (Vô Năng Tê Phủ Ấn)

Ấn thứ chín : Chắp tay lại, bốn ngón phải nắm lại thành quyền, ngón cái chắm nơi hông phải, từ từ đưa lên để vào lòng tay trái, tay trái hướng trên mở ra, duỗi các ngón tay xuống che trên lưng năm ngón tay phải, tụng chú :

☐ Ô úm bát ra bà đát tha yết đa đạt ma đà đô ma ha nễ thích ca lê ha ra ha ra hỏ hồng hỏ hồng phẩn

OMĪ_SARVA TATHĀGATA DHARMADHĀTU MAHĀ MANĪ ‘SIKHARE
HARA HĀRA HŪMĪ HŪMĪ

Đây gọi là Nhất Thiết Chư Phật Chuyển Luân Thánh Vương Mẫu Đạt Ra, còn gọi là
Thập Phương Chư Phật Mẫu Đạt Ra .

Ấn thứ mười : Chắp tay lại, hai ngón vô danh co lại dựa lưng nhau, co hai ngón cái
vịn hai ngón vô danh tiết thứ nhất . Xoa hai ngón giữa co lại để trên hai ngón vô danh,
ngón út, ngón trở đứng thẳng dựa nhau, từ từ đưa lên cao khỏi đầu, lại từ từ đưa xong sát
đất, co gối phải, chân trái đạp đất, trợn mắt bậm môi dưới đọc ra tiếng “Hồng” tưởng mình
tướng mạo giận dữ như Kim Cang, tụng chú :

☐ Ô úm đồ rô đồ rô ma nễ ma nễ ma ha tát đột dữu ma nễ sa ha

OMĪ_DHURU DHURU MANĪ MANĪ MAHĀ VIDYU MANĪ_SVĀHĀ

Khi kết ấn này, tam thiên đại thiên thấy đều chấn động, Chư Thiên và Ma thấy đều
hoảng hốt sợ sệt .

Ấn thứ mười một : Tứ Thiên Vương ấn : ngửa tay phải để nơi rún, co ngón cái và
ngón trở lại co ngón út, tay trái ba ngón nắm thành quyền, ngón phải để nơi Hổ khẩu, ngón
trở thẳng trước ngón cái hướng sau, mở lớn mắt tụng chú :

☐ Ô úm a rô rô ca ma lị địa xả da xả da hổ hồng

OMĪ_ARURU KAMALE VATI JAYA JAYA HŪMĪ

Ấn thứ mười hai : Thí La Địa Phục Ấn : chắp tay lại, co hai ngón cái, tám ngón
kia như hoa sen, tụng chú :

☐ Ô úm tì ma ra chỉ lị địa tam ra hổ hồng

OMĪ_VIMALA AGRI VATI SAMBHARA HŪMĪ

Ấn thứ mười ba : Thương Xí Nễ : thẳng tay phải để trên bấp tay phải làm phân nửa
thế chắp tay co ngón cái và hơi co ngón trở, ba ngón kia quấn nhau co lại như hình Bạt
Chiết La, lại duỗi tay trái che nơi tì trái làm tướng dễ sợ, mắt liếc ngang, đầu hơi cúi, tụng
chú :

☐ Ô úm đê sắc tra ra nễ tắc tắc ra hổ hồng

OMĪ_DAMĪSTRINĪ VISARA HŪMĪ

Ấn thứ mười bốn : Xá Địa Ấn : duỗi tay phải hướng xuống dưới đất, thẳng tay trái
để nơi mày, lòng bàn tay hướng ra ngoài tưởng mặt Xá Địa, tụng chú (Sứ giả) :

Ô úm a ca nễ đát đê lị văn giả yết địa a tát nễ hổ hồng

OMĪ_AGNI DHARE MAMĪ CYĀTTA HĀSINI HŪMĪ

Ấn thứ mười lăm : Trong Đàn thỉnh hết thầy Chư Thiên, hết thầy thời cúng dường
ấn : đứng ngay thẳng hai tay móc nhau như dây xích, hai cổ tay ngang nhau, chân trái như
đương bước tới, chân phải đạp đất, chú rằng :

☐ Ô úm tam mạn đà a ca ra ma li bố ra nễ tra ca tra ca hô hồng phần tra

OMĪ SAMANTA AKALA PARIPURANĪ DHAKA DHAKA HŪMĪ PHATĪ

Ấn thứ mười sáu : Ưu Bát La, Bồ Sắc Bà Ấn : tay phải năm ngón như hoa sen đưa
lên trên đến tai trái, tay trái cũng như hoa sen để nơi tim, tụng chú :

☐ Ô úm tát ra tát ra tì tát ra hô hồng hô hồng

OMĪ SARA SARA VISARA HŪMĪ HŪMĪ

Ấn này ở trong Đàn vẽ các hoa sen đều dùng ấn này mà ấn, các bình cũng vậy

Lúc bấy giờ Kim Cang Bồ Tát bạch Phật rằng : “Nếu muốn trì Mâu Lê Mạn Đà La,
lại muốn trì Lê Mạn Đà La, lại trì Ô Bà Ra Mạn Đà La ba ấn pháp như thế nào, cúi xin Thế
Tôn nói cho” . Phật dạy : “Hãy lắng nghe ! Ta sẽ vì ông mà nói Mâu Lê Mạn Đà La
Mẫu Đạt Ra như sau đây . trước dùng hai tay chắp lại để nơi tâm, co hai ngón cái, lại co
hai ngón trỏ khiến móng đụng nhau, hai ngón út thẳng dựa nhau, hai ngón giữa, hai ngón vô
danh xoa nhau trong lòng bàn tay, ấn này như vậy (Căn Bản Ấn) . Ông hãy y đây mà làm .

Lại nữa, Lê Mạn Đà La Mẫu Đạt Ra (Tâm Ấn) : tay phải ngón cái, ngón vô danh
đầu vịn nhau, các ngón kia duỗi thẳng để nơi tâm . Tay trái ngón cái vịn ngón út, các ngón
kia co lại để trên đầu gối trái . Ấn này như vậy .

Lại nữa, Ô Bà Ra Mạn đà la Mẫu Đạt Ra (Tùy Tâm Ấn) : tay phải ngón cái vịn
ngón vô danh, ngửa bàn tay để ngang nơi tim, ba ngón kia duỗi ra . Tay trái giữa để nơi
gối trái, co ngón trỏ tiết thứ nhất . Các ngón trên như vậy theo đây mà làm .

Lại nữa ông nên biết, những người trì Ấn Pháp này, hết thầy sự nghiệp trong thế
gian đều thành biện, các tội nặng thầy đều trừ sạch, chớ được công đức phước lợi trừ Phật
ra không ai có thể biết được ; nếu sau này có người tùy nơi chỗ ở kết ba Ấn này, nên biết
chỗ đó có Phật toàn thân xá lợi . Người trì Pháp này 10 phương Chư Thiên, Hộ Thế Tứ
Thiên Vương luôn luôn cung kính cúng dường người này cũng như cúng dường các tháp
Xá lợi Phật không khác .

Lại nữa, Ta lại nói Pháp Hỏa Thiêu cúng dường, ở trong hết thầy các Pháp muốn
cầu hiệu nghiệm vì muốn lợi lạc chúng sinh, trước cần chú các đồ ăn uống hỏa thiêu cúng
dường, giữ gìn thân, khẩu, ý thật thanh tịnh . Chú rằng :

☐ Ô úm sa ha bạt tra bố lộ bộ bá hô hồng hô hồng phần tra sa ha .

OMĪ SAHÀ PATĪHA BHŪRU BHUVĀHĪ HŪMĪ PHATĪ SVĀHÀ

Dùng chú này chú Ô Ma (Mè đen), Bạch Giới Tử (Hạt cải trắng), Ngu Tô (bơ) 8000 biến thiêu lên cúng dường, hết thấy Chú Pháp đều thành nghiệm hay trừ tự thân, tha thân hết thấy chương nạn, ác mộng, tai họa đều trừ diệt .

Lại lấy Ngu Tô, An Tức Hương, Bạch Giới Tử chú 8000 biến mỗi biến mỗi thiêu, hết thấy Da Lặc Ha, Quỷ Thần ...v...v... đều bị bẻ làm hai, các bệnh đều trừ diệt .

Lại thiêu Ngu Tô và Bạch Giới Tử hay hàng phục các Ma và Khẩn Na La .

Lại chú Ngu Tô và Bạch Giới Tử thiêu các giấc không thấy được .

Lại lấy cây Đề Bà Đạt Ca (Tùng) bôi Ngu Tô kêu tên Yết Ra Xà, mỗi biến mỗi thiêu, Yết Ra Xà liền đến trước mặt cầu gì đều được .

Lại trên đỉnh núi cao hòa Nhơn Hồ ra Bạch Giới Tử, Ngu Tô mỗi chú mỗi thiêu, liền thấy các cung A Tu La, ở trong các trì chú tiên như được làm vua .

Lại lấy Bạch Giới Tử, Chi Cọng Na Da Kê Tát mỗi chú mỗi thiêu hết thấy Na Đà (NÀGA : Loài Rồng) đều thuận phục

Lại lấy các đồ ăn cúng dường Phật mà thiêu hoặc vì mình vì người đều xưng tên, mỗi chú mỗi thiêu hay khiến ngũ cốc đầy đủ .

Lại chú Muối mà thiêu hay khiến hết thấy Dạ Xoa, Quỷ Thần ác cúi đầu dưới chân cầu xin tha mạng, quy thuận, sai gì đều nghe theo .

Lại lấy Cánh Mễ, Ngu Tô chú mà thiêu, hay khiến kho tàng đầy đủ, hết thấy tài vật tự nhiên tăng trưởng .

Lại xây mặt hướng Đông chú Hồ Thúc mà thiêu, hay khiến chư Thiên hoan hỷ, cầu xin điều gì đều được, hết thấy chư Thiên đều vui vẻ nhìn người này .

Lại đối trước Thất Lị Đề Phạ (‘SRÌ DEVA: Công Đức thiên) lấy Hắc Hồ Ma, Bạch Giới Tử chú mà thiêu, cầu gì đều được .

Lại lấy A Da Mộc 8000 cái, mỗi cái dài một thước chú mà thiêu, hết thấy Chư Phật, Bồ Tát đều thương xót nghĩ nhớ đến người đó, các tội nghiệp thấy đều tiêu trừ, hết thấy chú pháp đều thành nghiệm, xa lìa bệnh khổ, các thứ khổ não nơi thế gian đều tiêu diệt, không còn thọ thân bào thai . Tụng trì chú này có oai thần lực như vậy, thường được sanh về cõi Tịnh độ của Chư Phật, Liên hoa hóa sanh, cùng với Chư Phật thọ các điều vui sướng thiêu cây này hết thấy ác mộng, biến quái, oan gia đều tiêu tan, yêu quái hại người đều tiêu diệt, chư ma, ách nạn cũng thấy diệt trừ .

Ta nay lại nói Pháp vẽ tượng : lấy lụa sạch mới tùy ý lớn nhỏ, họa sư không ăn ngũ tân, rượu, thịt, dâm dục ...v...v... các loại màu phải đựng trong đồ sạch mới không dùng keo da mà dùng keo có mùi thơm . Chính giữa vẽ Phật ngồi tòa Sư tử có các Anh Lạc trang nghiêm, trên đầu nơi hư không vẽ tràng phan bảo cái, Phật tướng đang nói Pháp . Bên phải vẽ tượng Kim Cang 12 tay, thân màu nhục sắc hồng trắng, trong mỗi tay đều cầm các món khí tượng, có bốn mặt : mặt chính tướng từ bi, mặt bên trái tướng đáng sợ, mặt

bên phải tướng giận dữ lòi nanh, mặt thứ tư nhãn mày giận dữ tóc dựng đứng, đều có tràng hoa đeo cổ, đứng trên hoa sen một chân co lên, một chân thòng xuống . Bên trái Phật vẽ Ma ni Bạt chiết la Kim cang Bồ Tát có 4 mặt 16 tay, bên trái tay thứ nhất cầm châu Như ý như đang dâng hiến Phật, thay thứ nhì cầm hoa sen, tay thứ ba duỗi năm ngón, hai tay chấp lại, một tay cầm Tích trượng, một tay cầm bánh xe, một tay cầm hoa sen búp, một tay cầm râu chuối, một tay cầm Quyển sách, một tay cầm A Ca Ra Đê (dao), một tay cầm búa hai đầu, một tay bung núi Tu Di, một tay cầm Túy Dã Bà, một tay cầm Bối Kinh ; trước một mặt tướng Từ Bi, bên phải mặt Ma Ha Ca La Thiên, mặt bên trái nửa người nửa Sư tử, mặt thứ tư nhãn mày, trợn mắt, lòi răng (nhe nanh) tướng hung dữ, mặt màu xanh đen rất đáng sợ, một chân o một chân duỗi đứng trên tòa sen . Trước tòa vẽ Thương Chỉ Ni quý hai gối có 8 tay, trong tay cầm hoa cúng dường Phật ; bên phải tòa Kim Cang vẽ Ma Ha Đề Bà, Thi La Đề Bà, Ma Ha Đề Bà hai tay bung bát đầy các bảo vật dâng lên Phật ; sau Ma Ha Đề Bà vẽ Địa Thiên mặt mỉm cười có hai tay, dùng Anh lạc trang nghiêm, trong tay cầm các món khí trượng ; sau lưng Thương Chỉ Ni vẽ Bồ Sắc Bà Đát Địa mặc áo trắng tay cầm hoa đang ngắm nhìn Phật ; dưới tòa Phật vẽ hoa sen bảy báu, trong hoa có nhụy bằng vàng, tua màu Phệ Lưu Ly đủ trăm cánh ; dưới hoa vẽ Tứ Thiên Vương, dùng vàng làm Anh Lạc trang nghiêm nơi thân, thân mặc giáp ; dưới tua hoa vẽ ao nước bốn bên có hàng rào bao bọc trang nghiêm các thứ ; trên bờ ao vẽ nhiều Tiên như mặc áo trắng thấy đều chấp tay nhìn Phật, cầm các hương khí, râu chuối, các loại dâng lên cúng Phật ; trên Bảo cái vẽ Ma Ha Đề Bà các quyền thuộc, Phạm thiên và quyền thuộc, Na La Diên và quyền thuộc, chư Thiên đều cầm các hoa kỳ lạ rải xuống cúng dường .

Lại nữa người trì chú Thân, Khẩu, Ý, áo quần cần phải thanh tịnh, chỉ ăn ba món Bạch thực, từ ngày Tám đến ngày Rằm trì chú trước tượng mãn 10 vạn biến, tượng liền rung động trên thân Chú sư có lửa phát ra liền được Thiên Nhân, lại được Bá Đà Ma Lị Xà Lị Đa Ra Tam Muội làm Chuyển Luân Vương trong hàng Trì Minh, thấy được 10 phương ba đời Chư Phật . Trì chú này hay khiến các đường ác, các khổ thấy đều tiêu trừ, xa lìa ba độc, chỗ cầu các công đức mau được thành tựu không bị chướng ngại, được Phật hoan hỷ nhiếp thọ, hết thấy Bồ tát đều ngợi khen, 10 phương các Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, Nhơn, Phi Nhơn thấy đều cung kính cúng dường, ở trong hết thấy các loài chúng sanh đều được tự tại, trong hết thấy sự nghiệp đều được trên hết . Nếu hay y như Pháp mà tu hành tức được các thứ công đức như trên . Hoặc tụng chú này, hoặc kết ấn này, hoặc thấy hoặc nghe mà phát tâm tin trọng vui vẻ sanh lòng cung kính cần nên kính ngưỡng những người này như thân Phật không khác, những nơi như vậy đời đời thông sanh các cõi Phật không còn thọ thân bào thai, Liên hoa hóa sanh cho đến khi thành Phật thường không xa lìa Chư Phật, Bồ Tát .

Lại nữa, nếu thiêu Huân Lục Hương cúng dường Chư Phật, lại thiêu Bắc Lị hương, Chiên Đàn Hương, Trâm Thủy Hương, Đa Đa La Hương, Cư Lô Sắc Ca Hương để cúng dường Chư Phật .

Lại dùng bùa tô đắp đàn Pháp, dùng Uất Kim Hương, Long Não Hương, Kê Hương, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương, các thứ bột hương để nghiêm sức .

Lại nữa Pháp Kết giới : Ông nên lắng nghe . Trước cần tắm gội cúng dường Phật, cúng dường xong ở nơi đạo tràng có Hộ giới Địa Thần cũng cần nên cúng dường.

Lại nữa muốn Kết giới, trước cần thực bạch Tam Bảo nay con vì việc ... nên kết giới . Bắt đầu từ đó làm các việc, các Pháp trong tâm đều niệm Phật . Lại dùng Tắc Phổ Bộ Sa để da ấn, mà ấn này chạm nơi đất di chuyển, chạm nơi thân và để ấn nơi thân ở ngoài giới an trì, lấy các món ăn uống mỗi thứ một ít cúng thí cho Thần, ngày ngày đều như vậy .

Lại nữa các Tiểu Chú nếu muốn dùng trước cần tụng đủ 800 biến sau đó mới có thể dùng . Ý Pháp như vậy mà làm quyết định hiệu nghiệm . Lại kết giới 10 phương cong quỹ trước Phật nói rõ ràng sám hối hết thảy ác niệm, ba nghiệp không lành, các tội căn bản, tịnh ba nghiệp xong liền phát nguyện rộng lớn : “ Nguyện con ... nay ở trước Phật phụng trì chú này dầu không có kết quả cũng không thối chí” Phát nguyện xong tùy theo sức mà tụng biến số, ngồi ngay ngắn trước Phật thân tâm không động, ngày ngày chia thời trì tụng, sáng sớm, trưa, tối ...v...v... cần phải cố gắng tinh tấn tụng trì .

Lại nữa đầu tiên nơi chỗ ở kết giới tác pháp xong rồi, sau đó cần đi chỗ khác làm Pháp . Nếu như chỗ ở làm Pháp xong, không đi nơi khác làm Pháp, kết cuộc không thành tựu được . Mỗi khi trì tụng đủ biến số đều phải bạch Phật : “ Nguyện con sau đây mau thành các nguyện” , nguyện xong làm lễ mà lui . Sau đó lại vào Đàn lần lượt làm y từ đầu . Nếu không như vậy không đọc trì tụng và luôn luôn phải giữ đúng biến số, cho đến lễ Phật, cúng dường, cầu nguyện đều nên quán trong tâm, ngồi tòa cỏ (nệm) mặt mày ừ bi, không lớn không nhỏ, không mau không chậm, đều đều trì tụng, trong tâm chánh niệm, chỉ nhớ nghĩ nơi Phật dùng ý Bất động quán Phật rõ ràng, tướng tâm Phật từ bi như cha lành thương xót con đỏ, tay cầm chuỗi lần hạt để nhớ số, nếu chưa đủ số không đọc thôi nghĩ, mỗi khi tụng chú trong tâm đều nhớ Phật, câu chú phải rõ ràng đầy đủ, điều hòa âm thanh đọc tụng .

Lại nữa nếu làm Pháp hỏa thiêu cúng dường, đều phải bạch Phật, vật cúng thiêu phải bằng nhau, nếu không hỏa thiêu cúng dường không được tụng chú .

Lại nữa nếu khởi tâm tham dục tụng chú cầu hiệu nghiệm, đời sau thành hạt giống La Sát Dạ Xoa . Nếu trong tâm không trí huệ tụng chú cầu hiệu nghiệm, đời sau thành hạt giống Quỷ Thần . Nếu có lòng từ bi thương xót, trong tâm niệm Phật tụng chú cầu hiệu nghiệm, đời sau thành Như Lai Chúng Trí, mọi việc làm đều không chướng ngại, hết thảy đều thành tựu như trên đã nói .

Lại nữa thân thể mỗi mệt, hôn mê, hết thảy không đầy đủ, an ổn, tư tưởng lộn xộn không nên tụng chú, mau chí tâm nhìn Phật, chuyên chú chân thành quán để tâm ý được thanh tịnh sau đó mới được tụng chú . Khi đi đại tiểu xong, chú một vốc nước 21 biến tưởng như mặt trăng chiếu khắp rồi lấy nước rải trên đầu, toàn thân và quần áo, các thứ dơ uế đều thanh tịnh .

Lại nữa có việc phải đứng dậy, biến số không đầy đủ, khi mặt trời lặn chí tâm nhìn Phật tụng 108 biến, làm Pháp như vậy tức đủ biến số, nếu làm việc chưa xong, trong ngày đó ba lần tụng Chú công quả đầy đủ .

Lại nữa nếu việc cầu nguyện chưa thành nghiệm, không nên nằm ngò . Khi mặt trời sắp mọc, đứng thẩn chấp tay hướng về Đông nhất tâm niệm Phật, tụng chú 08 biến, các chướng nơi Đản đều tiêu tan . Nếu khởi dục tâm tướng lưu xuất sạch tắm rửa rồi tâm tụng chú 108 biến, được thanh tịnh như cũ .

Lại nữa cần phải biết Mộc Pháp : Cây như thế nào mau khiến các Pháp mau thành hiệu nghiệm tốt lành, cây như thế nào hay khiến các Pháp không được hiệu nghiệm . Pháp Hỏa lô (Lò Lửa) như thế nào ? tướng hỏa Pháp như thế nào ? Nếu không hiểu biết các Pháp không thành tựu được .

Cây Dâm Bà Thọ, cây Ca Lan Phong, cây Khư Đà La, cây Câu Đề Chi, Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn nên biết dùng cây Ất Ca, Tỳ Hê Lê Lặc, A Di Thi Lê Sư Mộc, La Đinh, A Di La, Trần Đầu Ca, Đốc Ca, Thước Ca Mễ, và các loại cây khác đều là những cây có gai đều dùng được, hay phá oan gia, đoạn các loại giặc, những loại cây có sữa đều dùng được hay khiến thương yêu gần gũi . Lần lượt nên biết cây Tất Lạp Bá, Bá Ra Sư, là những cây không có gai cần an ẩn dùng đó hay khiến mọi người sanh lòng vui vẻ . Cây Chú Lộ Đa, Mâu Tử Khư, Cư Lân Ca Đam Bà, A Du Ca, Xá Lị Bán Na, Bà Ca Sa, các loại cây này dùng để cầu các Pháp hiệu nghiệm, hay khiến các việc cầu nguyện đều thành tựu tốt đẹp . Lại nữa nên biết các loại cây như vậy không nên dùng cây đã bị thiêu đốt, bị chặt, bị gãy, có u có cục, trùng ăn ...v...v... Các cây như vậy không có tướng tốt đẹp không nên dùng . Nếu là Pháp vô danh (pháp nhỏ, xấu) thì mới dùng . Các loại cây có bốn tướng trang cần nên biết : thứ nhất là Thượng Pháp, thứ nhì là Trung Pháp, thứ ba là Hạ Pháp, thứ tư là Trục Pháp, tùy theo bốn Pháp dài ngắn khác nhau ; Thượng Pháp dài 21 chỉ, Trung Pháp dài 10 chỉ, Trục Pháp dài 8 chỉ, Hạ Pháp dài 4 chỉ .

Lại nên biết Thượng Pháp là những Pháp chưa từng hiểu biết ; Trung Pháp là cầu trì chú mãn các nguyện lớn, cầu nhơn cầu tài, cầu các Pháp hiệu nghiệm ; Hạ Pháp là khiến mọi người kính trọng, gần gũi, thương mến ; Trục Pháp là xua đuổi oan gia ...v...v...

Lại nữa Thượng Pháp dùng Chi (phẩn, sáp, mỡ) mà bôi ; Trung Pháp dùng sữa, lạc mà bôi ; Hạ Pháp dùng các loại chất ngọt mà bôi ; Trục Pháp dùng máu, thuốc độc mà bôi .

Lại nữa nên biết Pháp làm lò lửa . Đào đất sâu một khuỷu, ở các loại dơ uế, dùng năm thứ tịnh của con bò mà rải vậy . Tô đắp đất sạch muốn cầu nguyện lớn dùng thượng lô, sâu một khuỷu vuông vức đắp bốn bờ thành, kết thủ ấn niệm Phật, tụng chú cầu thỉnh Ngũ Thần an trong lư, an lư thần xong hỏa thiêu cúng dường . Nếu cầu hiệu nghiệm cho mình làm lư bực trung, lư đào sâu 21 chỉ làm ba trùng, thỉnh Thần như trên . Muốn cầu thương yêu làm lò bực hạ, lượng cao bốn chỉ có ba góc rộng 12 chỉ làm ba trùng như trên . Muốn cầu Trục Pháp, lư sâu 9 chỉ một trùng .

Lại nữa nên biết, muốn thiêu đồ ăn uống cúng dường, mặt xây về Đông, tâm tưởng Phật, chú thiêu cúng dường . Nếu cầu các việc tối thượng, hàng phục oan gia, giải thoát các nạn, mặt xây về hướng Đông Bắc chú thiêu cúng dường . Nếu cầu các nguyện, cầu phước, mặt xây về hướng Đông Nam thiêu mà cúng dường . Nếu cầu các Pháp xua đuổi, mặt xây về hướng Nam chú thiêu cúng dường . Nếu cầu thương mến, mặt xây hướng Tây chú thiêu mà cúng dường . Nếu cầu các nguyện lớn, mặt xây về hướng Tây Nam thiêu mà cúng dường . Nếu hòa giải kiện tụng, trừ bệnh tật, mặt xây về hướng Tây Bắc chú thiêu mà cúng dường . Nếu cầu yểm phục, mặt xây về hướng Bắc chú thiêu mà cúng dường .

Lại nữa nên biết Thìa Pháp (cái muỗng xúc đồ ăn) cán dài một khuỷu, mặt lõm xuống như một ngón cái, nếu làm các Pháp tốt dùng thìa bằng đồng, bạc, vàng ; nếu làm các Pháp ác dùng thìa bằng các thứ đồng trộn lại .

Lại nữa nên biết hỏa thiêu, tốt xấu có 10 tướng : thứ nhất màu như mặt trời mới mọc, thứ hai nhiều màu đẹp đẽ, thứ ba màu như thủy tinh, thứ tư tướng như sữa bò, thứ năm tướng như vàng ròng, thứ sáu tướng như màu lửa không có khói, thứ bảy tướng như cò xí có tiếng reo, thứ tám là cháy hết không còn dư sót, thứ chín là củi nhiều ít đều cháy hết, thứ mười là trước khi hỏa thiêu đất lò âm . Lại nữa nên biết nếu đốt lửa không cháy, hoặc củi không cháy nóng, hoặc có khói nổi lên các tng đó không nên làm Pháp, nên biết kẻ ấy sắp chết . Lại nữa nên biết nếu hỏa khí lạnh, hoặc ó mùi hôi thối, hoặc than bắn vung vãi, khói lửa quấn tròn hoặc lửa không bốc lên đều là các tướng ác, nên biết làm Pháp không có hiệu nghiệm . Lại nữa nếu trong lửa bay ra mùi hôi thối, hoặc các mùi xấu uế, hoặc lửa màu trắng, hoặc đen, hoặc lửa khói rút xuống đất nên biết người này có các chướng nạn . Lại nữa nên biết khi đốt lửa có màu đỏ lần lần có màu vàng, trong lò lửa cháy rực rỡ từ từ đổi màu, trước màu sữa bò lần lần thành màu vàng, hoặc như búi tóc, như dây xích, lều các, nên biết làm Pháp cầu các nguyện đều thành tựu .

Lại nữa nên biết thế nào là thứ nhất : nếu màu lửa tốt phát ra hương thơm, không có tiếng hoặc lửa hình sấm chớp, hoặc trên lửa có lửa như màu đỏ như vòng lửa, đầu lửa xò ra như cái lọng, các tướng như vậy là đệ nhất, nên biết cầu nguyện không sai . Như vậy các tướng hoặc hiện hoặc không hiện, hoặc hiện ra mà không như ở trên, nên biết là bất tường (xấu ác)

Lại nữa thế nào là thứ nhì : nếu thấy lửa bốc lên hai ngọn song song không ngừng, đây là tướng thành nghiệm các Pháp, được Chư Thiên chứng biết . Lại nữa nếu cầu Phật Pháp làm sao biết được hiệu nghiệm hay không ? Thiện nam tử ! Nếu lửa bốc lên như hình cây, hình hoa, hoặc màu lửa bốc lên như màu vàng ròng, hoặc sau đó màu như hoa sen đỏ, hoặc như màu hoa Thạch lựu, nên biết sở nguyện tức được như ý, các tướng đó được tối thượng hiệu nghiệm . Lại nữa nên biết thế nào là tướng không hiệu nghiệm, hoặc củi và lửa có màu đen, như các thứ củi tạo nên thành lửa đen hoặc không sáng sủa, lửa khô khốc, hoặc có hơi lạnh, hoặc ra khói các tướng như vậy nên biết là không hiệu nghiệm . Lại nữa ở trong lửa phát ra tiếng như trâu rống, tiếng tù và, tiếng sấm sét, tiếng ca hát, vui đùa nên biết bấy giờ cầu gì đều được . Lại nữa nên biết ở trong lửa có tiếng như núi lở, đá lăn,

tiếng dao mác chạm nhau, nên biết đó là các tướng mình sắp phải chết, cầu đều không được, ác tướng làm não loạn .

Lại nữa Chú sư muốn thiêu cúng dường, trước dùng Ngưu Thi (nước tiểu bò) hòa nước để sái vẩy hoặc tắm gội sau mới làm Pháp . Lại nữa nên biết Chú sư muốn thiêu cúng dường cầu mãn các nguyện, cần đốt Ngưu Tô, bơ, Lạc, hoặc Sữa, hoặc trái cây hoặc Hồ ma, hoặc đồ ăn, hoặc hoa, hoặc lá hoặc đồ ăn như trên đã nói các loại tùy việc cầu nguyện, dùng ba loại thìa múc mà thiêu đó . Lại nữa ba chú trên cầu nguyện đều dùng chú đó chú đồ ăn uống mà thiêu, nếu y theo đây cúng dường tất cả Trời, Rồng, Càn Thát Bà, các Thần thầy đều vui vẻ , khiến Chú sư mau được Tất Địa, các Thiên Thần thường luôn ủng hộ, không cho các Ma làm chướng nạn .

Lại nữa Ta vì người nói tướng của củi đốt, các việc tốt xấu nhìn củi là biết, củi có tướng ác làm Pháp không thành, cần phải nên biết củi như thế nào mới được thành nghiệm, củi thế nào không được thành nghiệm, như là cây củi bị khô héo ở trên cây trước, không có vỏ, ngắn, cong, sần sùi, quá dài, vụn vẹo, các thứ củi như vậy làm Pháp không thành, phá hại sự hiệu nghiệm .Nên biết dùng cây khô khiến người tổn thọ ; cây tróc vỏ khiến bị bệnh ; cây ngắn Pháp khó thành, mất hiệu nghiệm ; dùng cây cong queo khiến mọi người ghét bỏ, dùng cây nhỏ xấu xí, bị lột vỏ khiến mất tướng tốt, tiêu phước đức ; cây cao quá phá điều cầu nguyện, cong quá hay gặp việc xấu, trong các Pháp bị nhiều chướng nạn . Do đó các loại cây như trên đều không nên dùng, muốn mau thành tựu phải loại bỏ chúng đi . Ta nay lại vì người nói rõ nhánh của các cây, nhánh của cây phải thẳng không có nhánh ngang ; các nhánh cây này hay yểm phục ác nhơn hoan hỷ, cây ở trung tâm chỉ có một nhánh, vì cầu khó tàng, tài bảo các Pháp khoái lạc đều nên dùng . Cây dưới gốc có nhánh ngang dùng làm Pháp Trục . Lại nữa nên biết muốn yểm phục oan gia khiến hòa giải, cây dài 12 chỉ hai đầu chặt nhọn, muốn cầu các việc an lạc cây dài 8 chỉ hai đầu tẻ bằng . Muốn làm Pháp Trục, cây dài 4 chỉ tẻ hai đầu, như không tên dùng cây không có vỏ dài 4 chỉ chặt như móng lừa ; muốn người tin thuận dùng cây ngay thẳng, không vỏ, dài 5 chỉ ; muốn khiến xa lìa quay lưng lại nhau dùng cây không có vỏ, chặt dài 6 chỉ, dùng dầu Bạch Giới Tử mà bôi . Muốn làm Pháp Trục (xua đuổi) dùng cây không vỏ chặt dài 7 chỉ, dùng rượu Bồ đào mà bôi . Vì cầu giải thoát, một lòng cầu thoát ly sanh tử, cây dài 11 chỉ chặt bằng đầu ; vì cầu các việc an lạc, dùng cây có vỏ thẳng thắn ; vì cầu yểm phục khiến vui vẻ không được dùng cây không có vỏ, cong queo và chặt như móng lừa . Lại nữa ông nên biết, vì muốn cầu các sự an lạc mà làm Pháp, dùng Ngưu Tô và các chất ngọt mà bôi ; vì không tên mà dùng phấn, sáp mà bôi ; vì cầu nguyện tất cả được như ý, chỉ dùng Ngưu Tô mà bôi .

Lại nữa cần nên biết các cây không có khúc tiết, lóng, đốt, vì Bà La Môn mà dùng . Lại cây nơi giữa sanh ra không có nhánh vì vua mà dùng . Lại cây ở trên sinh ra đốt lóng vì Thiên Thân, Quỷ Thần, người mà dùng . Lại nhánh cây gần gốc có đốt, vì các thợ mà làm ; cây có sữa, nhánh mọc nơi gốc vì vua, Bà La Môn mà dùng ; cây có gai màu xanh đen vì các thợ nghề nghiệp mà dùng . Lại cần nên biết, trong bốn loại cây, chỉ cây có sữa vì cầu phước khiến hết thầy thấy đều vui vẻ mà dùng .

Lại nữa nên biết, cỗ dùng để làm chỗ ngồi nằm cần cắt nơi hướng Đông Nam . Thế nào là cỗ có ác tướng, có màu vàng, khô tạp nhạp, bể, nứt, gãy hai ngọn giao nhau, có cục, các loại đều không nên dùng . Thế nào là cỗ tốt, là cỗ có màu đỏ, mềm, thẳng láng, mượt đều nên dùng , cắt cho bằng sát đất, bỏ gốc, mọc chỗ đất sạch mới nên dùng .

Lại nữa cầu mọi người vui vẻ, cầu các thứ phước, cần tìm các thứ cỗ tốt. Lấy cỗ nửa sống nửa chết vì việc vô danh mà dùng .

Lại nữa dầu được hiệu nghiệm hay chưa hiệu nghiệm, muốn kết Đàn trước cần chọn đất sau đó mới làm Đàn, Đàn mở 4 cửa, dùng đất 5 màu giã nhỏ dùng đồ bằng sứ mới, các thứ đều dùng Đàn Hương, Kê Hương mà bôi, đem trần trong Đàn ; lại dùng đồ bằng sứ mới sạch hai cái, một cái đựng đầy bột Đàn Hương, một cái đựng đầy hoa Uất Kim, lại dùng 5 màu ở trên vẽ Đàn ; trung tâm Đàn vuông hai khuỷu lấy Bạch Đàn Hương mà tô, rải Uất Kim ở trên, ngoài Đàn 4 phía cách 14 khuỷu trên đất dùng đất sạch hòa phân trâu mà tô, nơi trung tâm Đàn dùng 7 màu vẽ hoa sen bảy báu trang nghiêm, trên hoa vẽ bánh xe ngàn cãm chung quanh có lửa cháy, tua hoa màu Phê lưu ly, ở trên làm Phật, bên trái Phật vẽ Kim Cang tay phải cầm chày, tay trái cầm búa, bên phải Phật vẽ Ma Ni Bạt Chiết Lê Bồ Tát dùng các vòng xuyên trang nghiêm, một tay cầm châu Như ý, một tay cầm Xâu chuỗi ; bốn góc vẽ bốn Thiên Vương, thân mặc giáp, có khí giới và Anh Lạc trang nghiêm hoặc làm tướng đáng sợ . Khi chưa làm Đàn, trước cần đào đất bỏ các đất xấu một khuỷu, ở trung tâm Đàn treo Tràng phan, Bào cái để trang nghiêm, dùng 5 màu vẽ Đàn bốn phía, ngoài Đàn bốn góc làm bốn lò lửa, dùng củi tốt như Phách mà đốt, bốn phía lò treo dây 5 màu, phan, phướng ...v...v... chừa một cửa phía Nam để ra vào, ngoài Đàn phía Đông treo cờ xí, dùng 5 thứ hương hòa nước đựng đầy trong bình bằng vàng để các hoa thơm an nơi góc Đàn, nếu không có bình bằng vàng dùng bình ngói vẽ vàng cũng được ; lại dùng bình bằng bạc bốn cái đựng đầy sữa an để bốn góc ; ở trong Đàn phía ngoài cửa vẽ ma Ha Đề Bà và Tỳ Ma Đề Bà cùng một chỗ, dùng các Anh Lạc trang nghiêm, bên trái cửa chính giữa vẽ Thương Xí Ni, trung tâm cửa thứ ba vẽ Bạt Chiết La Xá Địa có 8 tay, mỗi tay đều cầm các món khí trượng, dùng các Anh Lạc trang nghiêm nơi thân, hai tay giơ khối đầu trương bức lụa màu xanh . Ngoài ra bốn bên Đàn dùng các màu sắc tốt đẹp, các thứ ăn uống cúng dường, lại dùng bốn bình đựng đầy nước thơm và các thứ hoa, bốn bên chỗ thờ Thần thấp 32 ngọn đèn, giữa Đàn trên hoa sen để một bình bằng vàng đựng đầy nước thơm, bỏ các loại trái, lúa, hoa để cúng dường Chư Phật . Trước Phật thiêu Tô Hợp Hương, còn các loại khác thiêu cúng dường tùy theo vị, giữa Đàn trước Phật để lư hương bằng bạc ; Bạt Chiết La Bà Ni thiêu An Tức Hương ; trước Ma Ni Bạt Chiết Lợi thiêu Tô Hợp Hương ; trước Tứ Thiên Vương thiêu Huân Lục Hương, thiêu Tắc Xá Tắc Hương, Đột Ca Hương ; trước Ma Ha Đề Bà thiêu Bạch Đàn Hương ; trước Thương Chỉ Ni thiêu An Tức Hương ; trước Sứ giả thiêu thi La Chỉ Hương . Cửa giữa Đàn an để các thứ cúng dường, cửa Đông vẽ A Lị Địa và sáu chị em, bên phải phía Tây vẽ Ma Ha Đề Bà và Bồ Sát Bà Tát Địa, phía Bắc vẽ Tỳ Ma Đề Bà, bốn bên Đàn dùng chỉ 5 màu cột treo 30 mũi tên, bốn góc để phướn lụa 5 màu, dùng các thứ hoa tán rải trong Đàn, các thứ trái cây an để cúng dường, dùng 7 thứ bánh và các đồ ăn uống ngon ngọt cúng dường, lại dùng 32 cái chậu

đựng đầy nước hương thơm, bỏ các thứ hoa an đề trong Đàn, lại dùng 32 bình Quân trì đựng đầy nước, lại dùng 32 lò hương, 108 ngọn đèn, 108 tràng hoa để các loại nước, như Huân Lục Hương, Tắc Bắc Lị Hương, Chiên Đàn, Trầm Thủy Hương, Kiện Đa La Đà Hương, Du Chi Hương, Long Nãi Hương, Kê Tề Hương, Uất Kim, Tử Đàn ...v...v... dùng các thứ hương hòa nước tắm gội Chư Thiên, các Chư Thiên thiêu đốt các thứ hương tùy theo mỗi vị, dùng Sữa, Lạc, đường phèn, trái cây hòa nước, nước sữa 8 chén, các thứ kia cũng mỗi thứ 8 chén, lại để 8 chén cháo sữa, lại dùng Cánh Mễ, đậu Hồ Ma, Ngu Tô hòa nấu để trong 8 chén cháo sữa, 8 chén cơm Cánh Mễ, lại dùng 8 chén đựng đầy Cánh Mễrang hòa nước Thạch lựu, lại dùng 32 chén : 4 chén đựng dầu Hồ Ma, 4 chén đựng bơ tốt, 4 chén đựng trái cây, đường phèn, 4 chén đựng đầy nước thạch mật, 4 chén đựng Hồ Ma, 4 chén đựng trái cây, 4 chén đựng 7 loại lúa, 4 chén đựng mật, bánh, các thứ ăn uống, lại dùng nước Bồ Đào hòa bún làm bánh, lại dùng nước Bồ Đào hòa bột đậu phộng làm bánh, và dùng nước Bồ Đào hòa mè làm bánh, lại giã Bồ Đào làm bánh, giã trái cây hòa đường phèn làm bánh và làm bánh đường phèn, lại nấu Bồ Đào thành bánh, lại làm đồ mật bánh, tùy theo các món có được đều dâng cúng ; hai bên cửa ra vào để hai bình Quân Trì đầy nước hương, dùng chú rằng :

□ Úm ma ha ti bồ ra bát sư để sắc trí đa tất để ti tiên giả ma na ca, tát bà đất tha da đa ti sát kê bà ra bà ra sam bà ra hô hồng hô hồng

OMĪ MAHÀ VIPULA PRATISĪTĪA SIDDHE ABHISIMĪCA MANAKA SARVA TATHĀGATA ABHISĪEKAI BHARA BHARA SAMĪBHARA HŪMĪ HŪMĪ

Lại nên biết các vật trên đều dùng chú này chú vào nước sái vẩy, cho đến đồ y phục, than, củi ...v...v... đều chú trước rồi mới đem vào trong Đàn . Nếu thỉnh Phật, Thần, Tứ ThiênVương an nơi tòa hết thấy đều dùng Thân ấn, Bốn chú mà thỉnh an vị, thỉnh xong không được dẫm đạp lên chỗ các tòa . Tâm Đàn làm xong lại làm Đàn ngoài, thỉnh tọa ngòi xong nơi chỗ ngòi kết hộ tự thân, nếucho kẻ khác vào Đàn trước bảo họ tắm rửa mặc quần áo mới và kiết tịnh cho họ dẫn lại bên lò thứ tự mà ngòi . Lại nữa nên biết nếu chí tâm y Pháp đầy đủ một lần vào Đàn 10 phương Chư Phật đều thọ thanh tịnh ký cho quá khứ, hiện tại các tội nặng đều tiêu diệt ; nếu bị yểm đảo, trùng độc đều tiêu trừ, hết thấy chong nạn đều tiêu diệt hết ; nếu bị bệnh nặng, một phen vào Đàn bệnh đều tiêu tan ; bị Quỷ Thần nhập, một phen vấp Đàn liền khỏi. Muốn cúng dường 10 phương Chư Phật, Bồ Tát, hoặcmuốn thành giống Phật, giống Bồ Đề chắc chắn không thối chuyển, nên y giáo vào Đàn Pháp này ; muốn cúng dường Ma Ha Đề Bà, Đại Tự Tại Thiên, Na La Diên Thiên, Phạm Thiên, Đế Thích 32 cõi Trời, y như Đàn này một lần cúng dường, tức như cúng dường đầy đủ Chư Thiên, hết thấy Chư Thiên thấy đều vui vẻ . Nếu cúng dường Đàn này một lần như cúng dường Ma Ha Ca La Đề Bà cùng 5 đệ tử, Ha Lị Đế 7 chị em, bốn Thiên Vương, Ma Đát La Đạt các Thiên như đã cúng dường đầy đủ hết cả .

Lại nữa nên biết khi làm Đàn xong, muốn thỉnh Chư Phật cầu các nguyện hoặc Bồ Tát cầu các nguyện, hoặc Chư Thiên cầu các nguyện đều được thành tựu tất cả quả báo như trên đã nói . Nếu bị ách nạn thân mạng không yên, cầu các tài bảo không được, hết

thấy các việc xấu ác, nhập vào Đản này xong mọi việc đều được như ý . Nếu trong nước, tai nạn bệnh tật nổi lên, Ác Quỷ Thần lưu hành độc khí, hoặc bị nước khác làm nhiễu loạn, vào Đản này rồi hết thấy oán tặc đều bị hàng phục ; do phước lực này đều không thể hại, hoặc cầu danh quan, hoặc cầu giàu có vào Đản này, hết thấy đều đầy đủ ; nếu chí thành vào Đản này, thân đời này không bị các bệnh, các Ác Quỷ Thần không sai khiến được, thường được hết thấy xung tán, nói ra điều gì mọi người tin phục nghe theo, ở đâu cũng được phước lợi ; khi bỏ thân này, sanh ra chỗ nào cũng sanh nơi cõi Phật, sanh nơi hoa sen, hết thấy hạnh Phật thấy đều đầy đủ, không lâu sẽ được Đạo Vô Thượng Bồ Đề .

MÂU LÊ MẠN ĐÀ LA CHÚ KINH

(Hết)